

Số: H347/2024/EIB/TGD

TP.HCM ngày 30 tháng 5 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

1. Tên tổ chức: Ngân hàng TMCP Xuất Nhập-Khẩu Việt Nam

- Mã chứng khoán: EIB

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, Văn phòng số L8-01-11+16, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM

- Điện thoại: (028) 3821 0056

Fax: (028) 3914 2457

- Email: eximbank.cbtt@eximbank.com.vn

Website: <https://eximbank.com.vn>

2. Nội dung thông tin công bố: Nghị quyết HĐQT số 156/2024/EIB/NQ-HĐQT ngày 30/05/2024 về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và trả cổ tức bằng tiền mặt, như sau:

- Thông qua việc triển khai phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến năm 2023 sau khi trích lập các quỹ.

- Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến năm 2023 sau khi trích lập các quỹ

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng vào ngày 30/05/2024 tại đường dẫn <https://eximbank.com.vn/thong-tin-khac>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết số

156/2024/EIB/NQ-HĐQT

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu. KTTH&T.





Nguyễn Hồ Hoàng Vũ

**NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGÂN HÀNG TMCP XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020, được sửa đổi, bổ sung năm 2022 và các văn bản pháp luật liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam (“Eximbank”);
- Căn cứ quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Eximbank;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên (“ĐHĐCD”) của Eximbank ngày 15/02/2022;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCD bất thường của Eximbank ngày 14/02/2023;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCD thường niên của Eximbank ngày 14/4/2023;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCD bất thường của Eximbank ngày 18/9/2023;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCD thường niên Eximbank năm 2024 ngày 26/4/2024;
- Căn cứ Tờ trình của Quyền Tổng giám đốc ngày 22/5/2024 về việc triển khai phương án chia cổ tức và phương án tăng vốn điều lệ năm 2024;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến Thành viên HĐQT bằng văn bản số 89/2024/EIB/BBKP-VP.HĐQT ngày 30/5/2024 với số phiếu tán thành là 07/07 Thành viên HĐQT.

QUYẾT NGHỊ

- Điều 1.** Thông qua việc triển khai phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến năm 2023 sau khi trích lập các quỹ với nội dung chi tiết như sau:
- Mức chi trả cổ tức: 3%/mệnh giá (01 cổ phiếu được nhận 300 đồng).
- Điều 2.** Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến năm 2023 sau khi trích lập các quỹ với nội dung chi tiết như sau: 

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam.
2. Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.
3. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu (Mười nghìn đồng/ cổ phiếu).
4. Mã chứng khoán: EIB niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM (“HOSE”).
5. Mức Vốn điều lệ trước khi phát hành: 17.469.561.480.000 đồng.
6. Tổng số lượng cổ phiếu hiện hành (bao gồm cổ phiếu quỹ): 1.746.956.148 cổ phiếu.
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 1.740.866.148 cổ phiếu.
Số lượng cổ phiếu quỹ: 6.090.000 cổ phiếu.
Số lượng cổ phiếu ưu đãi cổ tức đến thời điểm hiện tại: Không có.
Số lượng cổ phiếu ưu đãi biểu quyết đến thời điểm hiện tại: Không có.
7. Tỷ lệ phát hành: 7%.
8. Tỷ lệ thực hiện quyền: 100: 7 (Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu tại thời điểm phát hành sẽ được nhận thêm 07 cổ phiếu mới).
9. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm: 121.860.630 cổ phiếu.
10. Tổng giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá: 1.218.606.300.000 đồng.
11. Số lượng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành: 1.868.816.778 cổ phiếu.
12. Tổng giá trị dự kiến sau khi phát hành theo mệnh giá: 18.688.167.780.000 đồng.
13. Số lượng cổ phiếu lưu hành dự kiến sau khi phát hành: 1.862.726.778 cổ phiếu.
14. Mức Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: 18.688.167.780.000 đồng.
15. Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu phổ thông để trả cổ tức cho cổ đông từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến năm 2023 sau khi trích lập các quỹ.
16. Thông tin về quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, thặng dư vốn cổ phần, lợi nhuận để lại và các quỹ khác được xác định trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 (Đính kèm Phụ lục I).
17. Nguồn sử dụng để tăng vốn điều lệ: Từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến năm 2023 sau khi trích lập các quỹ (Đính kèm Phụ lục II).
18. Đối tượng phát hành: Các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Eximbank tại thời điểm chốt quyền được xác định theo thông báo về ngày chốt quyền của Eximbank đối với đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến năm 2023 sau khi trích lập các quỹ. Các cổ đông này được hưởng quyền theo quy định của pháp luật. ✓

19. Mục đích phát hành: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.
20. Thời gian dự kiến hoàn thành việc tăng vốn điều lệ: trong năm 2024.
21. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân sẽ bị huỷ bỏ.

Ví dụ: Vào ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu, cổ đông Nguyễn Văn A hiện đang sở hữu 197 cổ phiếu, khi đó cổ đông A sẽ được nhận số cổ phiếu trả cổ tức tương ứng là $197 \times 7\% = 13,79$ cổ phiếu.

Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ, số lượng cổ phiếu của cổ đông A được nhận sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị là 13 cổ phiếu, phần lẻ thập phân sẽ bị huỷ bỏ.

22. Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn: không có.
23. Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn: không có.
24. Thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn: Tỷ lệ 3,44% so với Vốn điều lệ theo danh sách cổ đông do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (“VSDC”) cung cấp tại thời điểm ngày 26/04/2024 theo Phụ lục III đính kèm.
25. Thay đổi dự kiến về cơ cấu sở hữu: Chi tiết tại Phụ lục IV đính kèm.
26. Phương thức phân phối:
 - Đối với chứng khoán đã lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức bằng cổ phiếu tại các công ty chứng khoán nơi mở tài khoản lưu ký.
 - Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức bằng cổ phiếu tại Công ty cổ phần chứng khoán Rồng Việt (chi tiết được thông báo sau).
27. Lưu ký và niêm yết bổ sung: Cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được đăng ký tập trung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (“VSDC”) và niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán thành Phố Hồ Chí Minh (“HOSE”) theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Hội đồng quản trị ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật (được quy định tại khoản 4 Điều 2 Điều lệ Eximbank):

1. Hoàn thiện và triển khai thực hiện phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến năm 2023 sau khi trích lập các quỹ

2. Hoàn thiện và triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến năm 2023 sau khi trích lập các quỹ, cụ thể:
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận tăng vốn điều lệ của Eximbank và giải trình (nếu có).
 - Tiến hành các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và giải trình (nếu có).
 - Tiến hành các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu sau khi phát hành.
 - Thực hiện các thủ tục để thay đổi mức vốn điều lệ trong Giấy phép thành lập và hoạt động.
 - Thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh với cơ quan chức năng sau khi hoàn tất đợt phát hành.
 - Sửa đổi các nội dung liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ của Ngân hàng sau khi hoàn tất đợt phát hành và phù hợp với kết quả phát hành.
 - Thực hiện các công việc khác có liên quan để hoàn tất các nội dung liên quan đến việc phát hành.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Giao Người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc/Quyền Tổng giám đốc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định hiện hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 5 (để thực hiện);
- HĐQT, BKS (để báo cáo);
- Lưu VT, VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Cảnh Anh

PHỤ LỤC I

THÔNG TIN VỀ QUỸ DỰ TRỮ BỔ SUNG VỐN ĐIỀU LỆ, THẶNG DƯ VỐN CỔ PHẦN, LỢI NHUẬN ĐỂ LẠI VÀ CÁC QUỸ KHÁC (xác định trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Các chỉ tiêu	Thuyết minh	BCTC Riêng lẻ
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	A	973.551
2	Thặng dư vốn cổ phần	B	156.322
3	Lợi nhuận để lại lũy kế đến 31 tháng 12 năm 2023	C	1.949.545
4	Các quỹ khác, trong đó:	D=E+F	1.905.239
4.1	Quỹ đầu tư phát triển	E	326
4.2	Quỹ dự phòng tài chính	F	1.904.913

117
NH
NG
PH
NHẬP
N
H

PHỤ LỤC II

NGUỒN SỬ DỤNG ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ (xác định trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Các chỉ tiêu	Thuyết minh	BCTC Riêng lẻ
1	Lợi nhuận để lại lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2022	A	5.439.529
2	Chia cổ tức bằng cổ phiếu trong năm 2023	B=B1+B2	5.114.332
2.1	Chia cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận giữ lại các năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021 (*) - Số lượng cổ phiếu phát hành thêm 245.881.955 cổ phiếu.	B1	2.458.820
2.2	Chia cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận giữ lại lũy kế các năm trước (đến cuối năm 2021) và năm 2022 (**) - Số lượng cổ phiếu phát hành thêm 265.551.289 cổ phiếu.	B2	2.655.512
3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2022 (***)	C	200.000
4	Lợi nhuận để lại lũy kế các năm trước	D=A-B-C	125.197
5	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của năm 2023	E	2.146.292
6	Trích lập các quỹ trong năm 2023, trong đó:	F=F1+F2	321.944
6.1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ năm 2023 (5%)	F1=E*5%	107.315
6.2	Quỹ dự phòng tài chính năm 2023 (10%)	F2=E*10%	214.629
7	Lợi nhuận để lại lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2023	G=D+E-F	1.949.545
8	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2023 (****)	H	150.000

A

272
VG
MA
IN
HÀU
M
CHÍ N

STT	Các chỉ tiêu	Thuyết minh	BCTC Riêng lẻ
9	Chia cổ tức cho cổ đông (tỷ lệ 10%), trong đó:	$I=I1+I2$	1.740.866
9.1	Chia cổ tức bằng cổ phiếu: - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 1.740.866.148 cổ phiếu. - Tỷ lệ: 7%	I1	1.218.606
9.2	Chia cổ tức bằng tiền mặt: - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 1.740.866.148 cổ phiếu. - Tỷ lệ: 3%	I2	522.260
10	Lợi nhuận để lại sau khi chia cổ tức	$K=G-H-I$	58.679

(*) Trong năm 2023, Eximbank đã hoàn tất thủ tục chia cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận để lại các năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021 với tỷ lệ 20%.

(**) Trong năm 2023, Eximbank đã hoàn tất thủ tục chia cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận để lại lũy kế các năm trước (đến cuối năm 2021) và lợi nhuận của năm 2022 sau khi trích lập các quỹ với tỷ lệ 18%.

(***) Trong năm 2023, theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên Eximbank ngày 14 tháng 4 năm 2023 Ngân hàng thực hiện trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi là 200.000 triệu đồng, mức trích này tương đương gần 7% lợi nhuận sau thuế của năm 2022.

(****) Trong năm 2024, theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên Eximbank ngày 26 tháng 4 năm 2024 Ngân hàng thực hiện trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi là 150.000 triệu đồng, mức trích này tương đương gần 7% lợi nhuận sau thuế của năm 2023.

J

PHỤ LỤC III

THÔNG TIN VỀ TỔNG MỨC SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI HIỆN TẠI
VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TẶNG VỐN

STT	Tên cổ đông nước ngoài	Thời điểm hiện tại (Tính đến ngày 26/04/2024)		Dự kiến sau khi tặng vốn	
		Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ
1	Cổ đông nước ngoài (tổ chức và cá nhân)	60.158.159	3,44%	64.369.230	3,44%
	Tổng cộng	60.158.159	3,44%	64.369.230	3,44%

Ghi chú: Số liệu được căn cứ theo Danh sách cổ đông chốt ngày 26/04/2024 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp.



PHỤ LỤC IV

THAY ĐỔI DỰ KIẾN VỀ CƠ CẤU SỞ HỮU

STT	Cổ đông (không bao gồm cổ phiếu quỹ)	Thời điểm hiện tại (Tính đến ngày 26/04/2024)		Chia cổ tức bằng cổ phiếu		
		Số CP	Tỷ lệ %	Phát hành 7%	Số CP	Tỷ lệ %
1	Cổ đông lớn	0	0,00	0	0	0,00
2	Cổ đông nhà nước	88.323.425	5,07	6.182.640	94.506.065	5,07
3	Cổ đông khác	1.652.542.723	94,93	115.677.990	1.768.220.713	94,93
	TỔNG	1.740.866.148	100,00	121.860.630	1.862.726.778	100,00

Ghi chú: Số liệu được căn cứ theo Danh sách cổ đông chốt ngày 26/04/2024 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp.